

GIẤY ỦY QUYỀN

Tôi tên là:..... STT:.....

Hiện sở hữu:.....cổ phần của Công ty CII.

Vì lý do cá nhân, tôi không thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020.

Do vậy, tôi làm giấy này, ủy quyền cho:

Ông/Bà:.....

CMND số:; cấp ngày:; tại:.....

Đại diện tôi tham dự và biểu quyết toàn bộ các vấn đề nêu trong phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 14/10/2020

CHỮ KÝ NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

CHỮ KÝ NGƯỜI ỦY QUYỀN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3A NGUYỄN VĂN THỦ, PHƯỜNG ĐA KAO, QUẬN 1, TP.HCM



THƯ MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
BẤT THƯỜNG NĂM 2020

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2020

THƯ MỜI

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CII;

Căn cứ Nghị quyết số 248/NQ-HĐQT ngày 31/08/2020 của Hội Đồng Quản Trị về việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty CII trân trọng kính mời:

Đến dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 của Công ty cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh.

Vào lúc: **9h00, ngày 14/10/2020**

Tại: **Hội trường Nhà khách T78.**

145 Lý Chính Thắng, phường 7, quận 3, Tp.HCM.

Rất mong Quý Ông/Bà sắp xếp thời gian đến tham dự đúng giờ để Đại hội đạt kết quả.

Trân trọng.



LÊ VŨ HOÀNG

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI

8h30 – 9h00: Cổ đông làm thủ tục đăng ký dự Đại hội.

9h00 – 10h30:

- Báo cáo một số nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông:

+ Phương án phát hành trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng

- Một số nội dung khác (nếu có).

10h30 – 11h00:

- Đại hội thảo luận và biểu quyết các nội dung Đại Hội.

- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Quý Cổ đông vui lòng nhận Tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 kê từ ngày 02/10/2020 tại địa chỉ số: Số 3A, đường Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh hoặc in từ website: <http://www.cii.com.vn>.

Ghi chú:

* Khi đi xin vui lòng mang theo thư mời, giấy CMND và tài liệu Đại hội.

* Quý cổ đông không tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự hoặc HĐQT xin giới thiệu 3 Thành Viên trong Ban Kiểm Soát Công ty CII có tên sau đây để Quý Cổ đông có thể ủy quyền tham dự Đại hội:

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| - Ông Đoàn Minh Thư | - Trưởng BKS Công ty CII |
| - Bà Trịnh Thị Ngọc Anh | - Thành viên BKS Công ty CII |
| - Bà Trần Thị Tuất | - Thành viên BKS Công ty CII |

Sau khi ủy quyền (theo mẫu ở trang 4 thư này), Quý cổ đông vui lòng gửi về văn phòng Công ty CII trước 17h ngày 13/10/2020.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2020

Ngày 14 tháng 10 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT HẠ TẦNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

QUY CHẾ TỔ CHỨC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2020

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

- Điều 1.** Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành đại hội.
- Điều 2.** Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty vào ngày chốt danh sách (ngày 22/09/2020) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông đều có quyền tham dự.

2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự đại hội

- 2.1 Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ.
- 2.2 Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội cổ đông.
- 2.3 Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng biểu quyết.

2.4 Biểu quyết các vấn đề tại Đại hội được thực hiện như sau:

- a) Đối với các nội dung: thông qua Chủ tịch đoàn, chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, thông qua Nghị quyết Đại hội sẽ biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết màu vàng**.
- b) Đối với các nội dung còn lại, biểu quyết bằng cách giơ **Thẻ biểu quyết màu vàng và điền vào Phiếu biểu quyết màu hồng**. Ban kiểm phiếu sẽ thu Phiếu biểu quyết màu hồng có ký tên và kết quả biểu quyết cho từng nội dung sẽ được công bố trong bản Nghị quyết Đại hội.
- c) Giá trị biểu quyết của phiếu bầu mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỉ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện **trên** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại đại hội.

3. Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông

Quyết định của Đại Hội Đồng Cổ Đông được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông khi thuộc một trong các trường hợp sau:

- 3.1. Được số Cổ Đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông dự họp chấp thuận, ngoại trừ các trường hợp nêu tại điểm 3.2 và điểm 3.3 dưới đây.
- 3.2 Các quyết định về các vấn đề sau đây được thông qua khi được số Cổ Đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các Cổ Đông dự họp chấp thuận: (05 vấn đề)
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công Ty;
 - d) Dự án đầu tư, giao dịch bán tài sản hoặc giao dịch mua do Công Ty thực hiện, có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán gần nhất; và
 - e) Tổ chức lại, giải thể Công Ty.
- 3.3 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát phải được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ Đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số

thành viên được bầu của Hội Đồng Quản Trị hoặc Ban Kiểm Soát, và Cổ Đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

Điều 4. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.
2. Tuân thủ các quy định tại quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.
4. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban Kiểm Soát sẽ thực hiện nhiệm vụ kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

1. Hội Đồng Quản Trị đề cử Đoàn Chủ tịch đề Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ chỉ định Ban Thư ký Đại hội và đề cử Ban bầu cử đề Đại hội thông qua.
2. Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Chủ tọa Đại hội có quyền quyết định các vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông và tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc đề Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.
4. Chủ tọa Đại hội cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác trong các trường hợp được quy định trong Điều lệ của công ty.
5. Ban Thư ký Đại hội thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông sẽ tổ chức làm một buổi và thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký.
- Thông qua chương trình Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các nội dung Hội đồng Quản trị xin ý kiến Đại hội.
- Thông qua Nghị quyết Đại hội.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9. Thông qua Nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông

Chủ tọa Đại hội đọc thông qua Nghị quyết Đại hội cổ đông.

Điều 10. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào sổ biên bản của Công ty.

Số: 623/2020/TT-HĐQT-CII

Thành Phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: phương án phát hành 1.600 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật TP.Hồ Chí Minh (CII)

- Căn cứ Nghị Quyết số 44/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) ngày 02 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT của Hội Đồng Quản Trị CII (“HĐQT”) ngày 03 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Nghị Quyết số 248/NQ-HĐQT của HĐQT ngày 31 tháng 08 năm 2020.
- Căn cứ Quyết Định số 448/NQ-CT.HĐQT của Chủ Tịch HĐQT ngày 28 tháng 09 năm 2020.

Ngày 09/07/2020, Chính Phủ đã ban hành Nghị Định số 81/2020/NĐ-CP, nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị Định số 163/2018 ngày 04 tháng 12 năm 2018 quy định về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020, các đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 6 tháng. Như vậy, theo quy định mới nêu trên, Công ty không thể thực hiện phát hành riêng lẻ 1.600 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị Quyết số 44/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020 trong năm 2020.

Do đó, ngày 24/09/2020, HĐQT đã ban hành Nghị Quyết số 249/NQ-HĐQT chấp thuận (i) điều chỉnh phương thức phát hành trái phiếu từ phát hành riêng lẻ sang phát hành ra công chúng; và (ii) điều chỉnh một số nội dung chính của phương án phát hành 1.600 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường (“ĐHĐCĐBT”) năm 2020.

Trên cơ sở các điều chỉnh và phê duyệt trên, nhằm đảm bảo đáp ứng các quy định về việc phát hành trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng theo Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính, HĐQT kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông:

- Thông qua tổng thể phương án phát hành 1.600 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng (“Trái Phiếu”) đính kèm Tờ trình, trong đó, điều chỉnh giá cơ sở khi thực hiện chứng quyền như sau:

Phương án cũ	Phương án mới	Kết luận
A là 110% bình quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo Phương Án Phát Hành Riêng Lẻ Trái Phiếu Kèm Chứng Quyền, nhưng: (i) không thấp hơn 110% bình quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Chuyên Đãi Ra Công Chúng, và (ii) không cao hơn 26.000 VNĐ. (tại Điều 07 Nghị Quyết số 44/NQ-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 02/06/2020)	A là giá cơ sở. Tùy tình hình thực tế, ủy quyền HĐQT quyết định giá cơ sở với điều kiện giá cơ sở (i) không thấp hơn 110% giá đóng cửa cổ phiếu CII bình quân 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng; (ii) không thấp hơn 110% bình quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu chuyên đổi ra công chúng được thông qua tại Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2020; và (iii) không vượt quá 26.000 VNĐ.	Như vậy, với phương án cũ, giá cơ sở được xác định theo công thức là 110% bình quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo Phương Án Phát Hành Riêng Lẻ Trái Phiếu Kèm Chứng Quyền. Trong khi đó, với phương án mới, giá cơ sở sẽ cao hơn hoặc bằng so với phương án cũ. Qua đó, mang lại lợi ích tốt hơn cho các cổ đông hiện hữu.

- Điều kiện phát hành: Trái phiếu kèm chứng quyền chỉ được phát hành ra công chúng khi số tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu chuyên đổi ra công chúng thấp hơn 800.000.000.000 (tám trăm tỷ) đồng (trái phiếu chuyên đổi ra công chúng được thông qua tại Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2020);
- Ủy quyền HĐQT, căn cứ tình hình cụ thể, chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:
 - Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) việc quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, loại Trái Phiếu, mệnh giá Trái Phiếu, lãi suất Trái Phiếu, thời hạn Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành; (b) thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu; (c) quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát

hành Trái Phiếu; (d) quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đối với Phương Án Phát Hành và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu theo yêu cầu của Trái Chủ và cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty; (e) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn; và (f) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu:

- Lập, sửa đổi bổ sung các điều khoản và điều kiện chi tiết liên quan đến Chứng Quyền bao gồm nhưng không giới hạn (a) thời hạn, khối lượng, giá, thời điểm thực hiện và trình tự thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần; và (b) các điều khoản điều kiện khác theo quy định của pháp luật;
 - Quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn, số lượng, chủng loại tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, việc thay thế và bổ sung tài sản bảo đảm nếu có (kể cả việc bên thứ ba dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho Trái Phiếu), các điều kiện và điều khoản của các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan, việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan đó (nếu có) và thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc cầm cố và/hoặc thế chấp tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu;
 - Thông qua nội dung các hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;
 - Quyết định việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) quyết định khối lượng và thời hạn đăng ký, niêm yết cụ thể; (b) quyết định các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu; (c) làm việc và giải trình với các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký, niêm yết; và (d) các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
 - Thực hiện thay đổi Vốn điều lệ, và thay đổi Đăng ký doanh nghiệp tương ứng với số cổ phần tăng thêm, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần tăng thêm sau các đợt Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án thực hiện Chứng Quyền đã đặt ra.
 - Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu và hoàn tất việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu, Cổ Phiếu (nếu có) trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội sau khi Trái Phiếu đủ điều kiện niêm yết.
- Trên cơ sở phê duyệt của HĐQT (hoặc người được HĐQT ủy quyền), giao Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục và ký các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ và tài liệu liên quan đến Trái Phiếu.

Trân trọng kính trình.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: TCKT



LÊ VŨ HOÀNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 09 năm 2020

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN RA CÔNG CHỨNG

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Kèm Chứng Quyền Ra Công Chứng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”) theo Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, với các nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company (CII);
- Địa chỉ đăng ký: 3A Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Số 0302483177 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001 (như được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Vốn điều lệ (theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 26 ngày 08/06/2020): 2.831.681.520.000 VND
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 283.168.152 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 238.838.282 Cổ phần

2. Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung chủ

yếu vào các ngành nghề sau:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình theo hình thức hợp đồng: xây dựng - kinh doanh - chuyển giao công trình B.O.T, xây dựng - chuyển giao công trình BT, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư;
- Dịch vụ thu phí giao thông, kinh doanh nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh lưu động;
- Mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (bao gồm tư vấn thiết kế, giám sát, đầu tư, kiểm định các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật);
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu (triệu VND)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	6T/2020
Tổng tài sản	20.709.187	22.271.753	29.249.127	30.637.016
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.309.821	483.045	636.526	697.610
Đầu tư tài chính ngắn hạn	383.491	324.556	813.428	694.652
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.954.965	4.001.749	3.562.279	3.652.549
Hàng tồn kho	868.751	981.905	5.941.090	6.259.839
Các khoản phải thu dài hạn	2.001.144	2.713.368	2.993.696	3.682.003
Tài sản cố định	5.533.040	5.365.680	5.831.548	5.524.422
Bất động sản đầu tư	230.315	231.046	284.160	280.848
Tài sản dở dang dài hạn	3.811.071	4.310.241	4.935.006	5.336.720
Đầu tư tài chính dài hạn	1.190.369	1.597.037	1.508.445	1.658.545
Tài sản dài hạn khác	2.315.627	2.153.136	2.508.599	2.566.107
Nợ phải trả	13.078.321	14.558.270	20.543.022	22.212.153
Nợ ngắn hạn	4.021.436	6.502.279	11.472.174	11.174.739

Nợ dài hạn	9.056.885	8.055.991	9.070.847	11.037.414
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.630.865	7.713.483	8.706.105	8.424.863
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.108.409	2.702.951	1.848.725	1.127.854
Lợi nhuận sau thuế	1.612.684	215.127	521.851	379.309

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2017, 2018, 2019, và báo cáo tài chính soát xét cho 6 tháng 2020 của Tổ Chức Phát Hành)

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu sẽ được sử dụng để:

- Hợp tác đầu tư Dự án Xây dựng – Chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và Hoàn thiện đường trục Bắc Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến đường Mai Chí Thọ) trong khu Đô thị mới Thủ Thiêm (**Dự án BT Thủ Thiêm**) với Công Ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm: tối đa 600 tỷ đồng
- Hợp tác đầu tư Dự án Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT (**Dự án BOT TLMT**) với Công Ty Cổ Phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận: tối đa 500 tỷ đồng
- Hợp tác đầu tư Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh – Quảng Ngãi (**Dự án Sơn Tịnh**) với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy: tối đa 500 tỷ đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) của Tổ Chức Phát Hành quyết định chi tiết, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, hình thức đầu tư và số tiền phân bổ cho các mục đích trên trong hạn mức đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành và đảm bảo tổng giá trị không vượt quá 1.600.000.000.000 đồng.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.

2. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.
3. Mã Trái Phiếu: CII_W_BOND2020
4. Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn, đại lý phát hành phù hợp theo quy định của pháp luật.
5. Đại lý lưu ký và quản lý chuyển nhượng trái phiếu: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại lý phù hợp theo quy định của pháp luật.
6. Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có): tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại diện người sở hữu trái phiếu phù hợp theo quy định của pháp luật.
7. Đại lý quản lý tài sản đảm bảo (nếu có): tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại lý phù hợp theo quy định của pháp luật.
8. Ngân hàng quản lý tài khoản, ngân hàng phong tỏa tài khoản (nếu áp dụng): một ngân hàng thương mại có kinh nghiệm và khả năng thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tham gia giao dịch. Ủy quyền HĐQT quyết định ngân hàng quản lý tài khoản.
9. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, bằng đồng Việt Nam, có đảm bảo bằng tài sản và kèm chứng quyền;
10. Hình thức trái phiếu: trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu.
11. Đối tượng phát hành: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật. Ủy quyền HĐQT phê duyệt danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi hết thời hạn đăng ký mua trái phiếu.
12. Phương thức phát hành trái phiếu: trái phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng

khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.

13. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 1.600.000.000.000 VND (Một nghìn sáu trăm tỷ đồng).
14. Số lượng đợt phát hành dự kiến: trái phiếu được phát hành thông qua 01 (một) đợt hoặc nhiều đợt phát hành, ủy quyền HĐQT quyết định số đợt phát hành phù hợp với nhu cầu và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
15. Số lượng trái phiếu phát hành: 1.600.000 trái phiếu.
16. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng/trái phiếu.
17. Giá phát hành: 1.000.000 đồng/trái phiếu
18. Phương pháp tính giá: Bằng 100% mệnh giá.
19. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
20. Lãi suất: dự kiến 11%/năm (trên cơ sở một năm có 365 ngày). Tùy tình hình thị trường, ủy quyền HĐQT quyết định lãi suất của trái phiếu sao cho đảm bảo quyền lợi của cổ đông và của công ty.
21. Kỳ hạn: 05 năm
22. Ngày phát hành: theo công bố chính thức của Tổ Chức Phát Hành, là ngày kết thúc việc thu tiền mua trái phiếu vào tài khoản nhận tiền mua trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.
23. Ngày đáo hạn: Vào ngày tròn 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành
24. Thời gian phát thành/Thời điểm phát hành/Thời gian phân phối trái phiếu: dự kiến trong quý 04/2020 và quý 01/2021, hoặc tùy tình hình thực tế ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể sau khi Công ty nhận được chấp thuận chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
25. Phương thức thanh toán gốc, lãi:
 - a. Lãi của trái phiếu được thanh toán 06 tháng/lần; tiền lãi sẽ được tính trên số ngày

thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày. Lãi của kì cuối cùng sẽ được thanh toán vào ngày đáo hạn cùng với gốc trái phiếu.

- b. Gốc của trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn trừ trường hợp trái phiếu được mua lại trước hạn theo các điều khoản và điều kiện tương ứng của trái phiếu.

26. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Hạ Tầng Nước Sài Gòn (SII) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cầu Đường CII (LGC) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng CII (CEE) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy (NBB) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Sử dụng cổ phần và tài sản khác thuộc sở hữu của CII, Công ty con, Công ty liên kết, bên thứ ba để bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái phiếu.

Căn cứ vào tình hình thực tế, ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Trái Phiếu.

27. Điều khoản về giao dịch trái phiếu:

Trái chủ được quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

28. Niêm yết:

Công ty cam kết sẽ đưa toàn bộ số lượng trái phiếu trên đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày phát hành.

29. Mua lại trái phiếu trước hạn/bắt buộc:

- Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu trái phiếu

(Các điều khoản, điều kiện về việc mua lại sẽ được quy định cụ thể trong các văn kiện trái phiếu có liên quan).

30. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền mặt, nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán khoản tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của trái phiếu khi đến hạn.

31. Cam kết đối với chủ sở hữu trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành cam kết với chủ sở hữu trái phiếu:

- Thanh toán gốc và lãi trái phiếu đúng hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu trái phiếu theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu;
- Thực hiện niêm yết trái phiếu và duy trì niêm yết (nếu có); và
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của trái phiếu.

32. Thuế: Các khoản thanh toán liên quan đến trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế (nếu có) trước khi thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

33. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

34. Các điều kiện khác của trái phiếu: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền cho HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền quyết định.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA CHỨNG QUYỀN:

1. Tổ chức phát hành chứng quyền: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.
2. Tổng số lượng chứng quyền phát hành: tối đa 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) chứng quyền, với mỗi trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được 01 (một) chứng quyền.
3. Điều kiện chuyển nhượng chứng quyền: trái phiếu và chứng quyền được tách riêng kể từ ngày phát hành và được tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật
4. Loại cổ phần phát hành theo chứng quyền: cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.
5. Thời điểm thực hiện chứng quyền:
 - Người sở hữu chứng quyền có quyền thực hiện bất kỳ số lượng chứng quyền đang sở hữu và có quyền tự do thực hiện chứng quyền bắt đầu từ ngày tròn 06 tháng kể từ ngày phát hành với số lượng chứng quyền thực hiện mỗi lần tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) chứng quyền.
 - Vào ngày đáo hạn trái phiếu, toàn bộ chứng quyền chưa thực hiện quyền sẽ được mặc nhiên coi là người sở hữu chứng quyền đã từ bỏ quyền được thực hiện chứng quyền.
6. Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền: giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền được tính theo công thức dưới đây:

$$\text{Giá mua} = A * (1 + 6\%)^{\frac{B}{182}} - \sum_{k=1}^n C_k * (1 + 6\%)^{\frac{D_k}{182}}$$

Trong đó:

- *A là giá cơ sở. Tùy tình hình thực tế, ủy quyền HĐQT quyết định giá cơ sở với điều kiện giá cơ sở (i) không thấp hơn 110% giá đóng cửa cổ phiếu CII bình quân 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào*

bán trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng; và (ii) không thấp hơn 110% bình quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng được thông qua tại Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2020; và (iii) không vượt quá 26.000 VND

- B là số ngày kể từ và bao gồm ngày phát hành cho đến nhưng không bao gồm ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- n là số lần trả cổ tức của CII kể từ ngày phát hành đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- C_k là số tiền cổ tức trên mỗi cổ phiếu mà CII đã chi trả lần thứ k cho cổ đông từ ngày phát hành đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- D_k là số ngày kể từ và bao gồm ngày thanh toán cổ tức bằng tiền lần thứ k đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền; và
- Giá mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ:

- o Ngày phát hành trái phiếu: 01/12/2020
- o Giá sử Hội Đồng Quản Trị quyết định giá cơ sở $A = 25.000 \text{ VNĐ/cổ phiếu}$.
- o Người sở hữu chứng quyền muốn thực hiện chứng quyền vào ngày 01/12/2022 (730 ngày kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến nhưng không bao gồm ngày ngày 01/12/2022). Như vậy, $B = 730$
- o Giá sử, trong khoảng thời gian từ ngày phát hành đến ngày người sở hữu chứng quyền muốn thực hiện chứng quyền, CII chỉ thực hiện chi trả cổ tức 1 lần duy nhất với giá trị $C = 5.000 \text{ VNĐ/cổ phiếu}$ vào ngày 03/06/2021 tức cách ngày thực hiện chứng quyền (ngày 01/12/2022) 546 ngày. Như vậy $n = 1$, $C_1 = 5.000$ và $D_1 = 546$

Từ các thông số trên, ta sẽ có giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền vào ngày 01/12/2022 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá mua cổ phần} &= A * (1 + 6\%)^{\frac{B}{182}} - \sum_{k=1}^n C_k * (1 + 6\%)^{\frac{D_k}{182}} \\ &= 25.000 * (1 + 6\%)^{\frac{730}{182}} - 5.000 * (1 + 6\%)^{\frac{546}{182}} \\ &= 25.627 \end{aligned}$$

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng quy định tại Điều khoản 11 dưới đây

7. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền: với mỗi (01) chứng quyền nhận được, người sở hữu chứng quyền được quyền mua 38,75 cổ phần (cổ phiếu CII) của Tổ Chức Phát Hành.
8. Số lượng cổ phần phát hành theo chứng quyền: tối đa 62.000.000 cổ phiếu CII, tương ứng tối đa 38,75 cổ phiếu/01 chứng quyền.
9. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có):
- Tổng số cổ phần mà một người sở hữu trái phiếu nhận được khi thực hiện chứng quyền trái phiếu tại mỗi thời điểm thực hiện sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
 - Toàn bộ phần lẻ thập phân của cổ phần phát sinh sẽ bị hủy bỏ không phát hành và CII không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

Giả sử Người sở hữu chứng quyền A sở hữu 3 chứng quyền, sau khi thực hiện quyền, số cổ phiếu, Người sở hữu chứng quyền A nhận được là $3 \times 38,75 = 116,25$ cổ phiếu. Như vậy, Người sở hữu chứng quyền A sẽ được nhận là 116 cổ phiếu. CII sẽ không phát hành hay phải trả bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân 0,25 cổ phần của người sở hữu chứng quyền A đó.

10. Pha loãng:

Khi chứng quyền được thực hiện, số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, EPS của cổ phiếu sẽ giảm xuống, đồng thời tại thời điểm thực hiện quyền, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$$P = \frac{P_{tcq} \times Q1 + \text{Giá mua cổ phần} \times Q2}{Q1 + Q2}$$

Trong đó :

- *P:* là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách sau khi thực hiện chứng quyền
- *Ptcq:* là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách trước khi thực hiện chứng quyền
- *Q1:* là số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi thực hiện chứng quyền
- *Q2:* là số lượng cổ phiếu được phát hành mới khi thực hiện chứng quyền

Nếu Ptcq có giá trị nhỏ hơn Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền, thì sau khi thực hiện chứng quyền giá P sẽ lớn hơn Ptcq. Ngược lại, nếu giá Ptcq có giá trị lớn

hơn Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền thì sau khi thực hiện chứng quyền giá P sẽ nhỏ hơn Ptcq.

11. Điều khoản chống pha loãng

Trong khoảng thời gian kể từ khi phát hành cho đến khi đáo hạn trái phiếu, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu trái phiếu, Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu CII trên HOSE khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

- Phát hành cổ phiếu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành cho cổ đông hiện hữu;
- Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền} = \text{Giá mua cổ phần đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó:

- $PR_{(t-1)}$: là giá cổ phiếu ngay trước ngày điều chỉnh.
- PR_t : là giá cổ phiếu điều chỉnh khi xảy ra các sự kiện phát hành trên;
- PR_t được tính theo công thức:

$$PR_t = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 \times PR}{(1+I_1)}$$

Trong đó:

- I_1 : là tỷ lệ vốn tăng được tính bằng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong đợt phát hành / (chia cho) Số lượng cổ phiếu trước khi thực hiện đợt phát hành;
- PR : là giá phát hành thêm cho các cổ đông hiện hữu.

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu.

12. Điều kiện thực hiện chứng quyền với nhà đầu tư nước ngoài:

Tại thời điểm thực hiện chứng quyền, việc nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chứng quyền (nếu có) phải:

- Tuân thủ theo quy định tại Phương án phát hành này;
- Tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền, công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phần cho số chứng quyền được thực hiện và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện chứng quyền đó. Số tiền thu được sẽ được sử dụng cho các mục đích tăng qui mô vốn hoạt động, đầu tư các chương trình dự án, cơ cấu lại các khoản nợ của công ty hoặc các mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật; và
- Tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành từng thời kỳ theo đúng quy định. Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thực hiện chứng quyền dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được phép tại Tổ Chức Phát Hành, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được thực hiện chứng quyền hoặc chỉ được phép thực hiện chứng quyền một phần đã đăng ký để tổng số lượng cổ phần sở hữu của tất cả nhà đầu tư nước ngoài tại từng thời kỳ không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định. Khi đó, nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký thực hiện chứng quyền sẽ được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ đăng ký thực hiện chứng quyền của mình trên tổng số chứng quyền đăng ký thực hiện của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài tại đợt thực hiện chứng quyền đó.

Ủy quyền Hội Đồng Quản Trị quyết định sửa đổi điều kiện chứng quyền đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) trong trường hợp Công ty điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và công ty theo quy định của pháp luật.

13. Trình tự, thủ tục thực hiện mua cổ phần: Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT quyết định trình tự, thủ tục thực hiện mua cổ phần của người sở hữu chứng quyền theo đúng quy định pháp luật.
14. Thực hiện phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc thực hiện chứng quyền (nếu có):
 Tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền, Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng chứng quyền được thực hiện và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện chứng quyền. Trong trường hợp này, Hội Đồng Quản Trị sẽ thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn

điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu này tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

15. Phương án xử lý tại thời điểm thực hiện chứng quyền:

Tại các thời điểm thực hiện chứng quyền, các trường hợp sau đây không được thực hiện quyền:

- Người sở hữu chứng quyền thuộc các trường hợp bị cấm mua cổ phần của công ty cổ phần theo các quy định pháp luật được áp dụng vào thời điểm thực hiện quyền.
- Các chứng quyền đang được cầm cố.
- Người sở hữu chứng quyền không thực hiện các thủ tục, không cung cấp thông tin cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật.

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị toàn quyền xử lý trường hợp các chứng quyền không được thực hiện quyền theo các trường hợp trên

16. Hiệu lực độc lập: bất kỳ việc mua lại trái phiếu (nếu có) nào của Tổ Chức Phát Hành sẽ không làm mất hiệu lực của các chứng quyền.

17. Các điều kiện khác của chứng quyền: tùy tình hình thực tế khi phát hành chứng quyền, ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc người được Hội Đồng Quản Trị ủy quyền quyết định.

V. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN THAY ĐỔI KHI SAU KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Chỉ tiêu (triệu VND)	Năm 2018	Năm 2019	6T/năm 2020	Sau điều chỉnh phát hành trái phiếu
Tổng tài sản	22.271.753	29.249.127	30.637.016	32.237.016
Tiền và các khoản tương đương tiền	483.045	636.526	697.610	2.297.610
Đầu tư tài chính ngắn hạn	324.556	813.428	694.652	694.652
Các khoản phải thu ngắn hạn	4.001.749	3.572.279	3.652.549	3.652.549
Hàng tồn kho	981.905	5.941.090	6.259.839	6.259.839
Các khoản phải thu dài hạn	2.713.368	2.993.696	3.682.003	3.682.003
Tài sản cố định	5.365.680	5.831.548	5.524.422	5.524.422
Bất động sản đầu tư	231.046	284.160	280.848	280.848
Tài sản dở dang dài hạn	4.310.241	4.935.006	5.336.720	5.336.720
Đầu tư tài chính dài hạn	1.597.037	1.508.445	1.658.545	1.658.545
Tài sản dài hạn khác	2.153.136	2.508.599	2.566.107	2.566.107
Nợ phải trả	14.558.270	20.543.022	22.212.153	23.812.153
Nợ ngắn hạn	6.502.279	11.472.174	11.174.739	11.174.739
Nợ dài hạn	8.055.991	9.070.847	11.037.414	12.637.414
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.713.483	8.706.105	8.424.863	8.424.863
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,89	2,36	2,64	2,82
Lợi nhuận sau thuế	215.127	521.851	379.309	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	2,70%	5,99%	4,50%	

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2018, 2019, và báo cáo tài chính soát xét cho 6 tháng 2020 của Tổ Chức Phát Hành)

VI. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành trước đây, các số liệu về thanh toán gốc, lãi được hạch toán tại sổ sách kế toán và thể hiện trong các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019.

Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu:

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Gốc thanh toán (VNĐ)	426.766.000.000	9.969.636.364	1.798.286.000.000
Lãi thanh toán (VNĐ)	126.733.969.604	145.500.674.942	293.251.476.342

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2017, 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành)

VII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC) NĂM 2016, 2017, 2018 VÀ 2019:

Ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổ Chức Phát Hành, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổ Chức Phát Hành (riêng BCTC năm 2019 chấp thuận toàn phần và có ý kiến nhấn mạnh).

VIII. ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐỢT PHÁT HÀNH:

Việt Nam

IX. NHÀ ĐẦU TƯ:

Đối tượng mua Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp bao gồm các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Ủy quyền HĐQT phê duyệt danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi hết thời hạn đăng ký mua trái phiếu

X. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH:

Trái phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công

chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.

XI. CÁC CHI PHÍ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Ủy quyền HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền có toàn quyền quyết định các mức phí phải thanh toán liên quan đến việc phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: phí bảo lãnh phát hành, các loại phí đại diện/đại lý, phí quản lý tài khoản (nếu có) và các loại phí khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

XII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

XIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ:

Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại tổ chức lưu ký được phép theo quy định của pháp luật.

XIV. QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU:

- Được doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu khi phát hành.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

XV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tuân thủ quy định về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định của pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính.
- Được nhận và sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo đúng quy định tại phương án phát hành trái phiếu và các quy định của pháp luật.

- Được quyền mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT HẠ TẦNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ VŨ HOÀNG

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 10 năm 2020

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“**Công Ty**” hoặc “**CII**”) được Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2016, được sửa đổi bổ sung ngày 28 tháng 05 năm 2018, ngày 10 tháng 10 năm 2018, ngày 07 tháng 11 năm 2018, ngày 15 tháng 05 năm 2019, ngày 30 tháng 07 năm 2019 và ngày 08 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ kết quả biểu quyết các vấn đề đã được phiên họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2020 ngày 14/10/2020 thông qua.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Quy chế tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông bất thường năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:
Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %

Điều 2. Thông qua phương án phát hành 1.600 tỷ đồng trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng (“**Trái Phiếu**”) như sau:

- Phương án phát hành Trái Phiếu đính kèm theo Nghị Quyết này;

- b. Điều kiện phát hành: Trái phiếu kèm chứng quyền chỉ được phát hành ra công chúng khi số tiền thu được từ được phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng thấp hơn 800.000.000.000 (tám trăm tỷ) đồng (trái phiếu chuyển đổi ra công chúng được thông qua tại Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2020);
- c. Ủy quyền Hội Đồng Quản Trị, căn cứ tình hình cụ thể chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:
- (i) Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc phát hành trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) việc quyết định các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu, loại Trái Phiếu, mệnh giá Trái Phiếu, lãi suất Trái Phiếu, thời hạn Trái Phiếu, thời điểm phát hành Trái Phiếu, khối lượng Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản phí liên quan đến việc phát hành; (b) thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ Trái Phiếu; (c) quyết định việc đàm phán, ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và tài liệu liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu; (d) quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đối với Phương Án Phát Hành và các tài liệu khác liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu theo yêu cầu của Trái Chủ và cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền (nếu có) theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty; (e) quyết định việc mua lại Trái Phiếu trước hạn; và (f) quyết định các vấn đề khác liên quan đến Trái Phiếu;
 - (ii) Lập, sửa đổi bổ sung các điều khoản và điều kiện chi tiết liên quan đến Chứng Quyền bao gồm nhưng không giới hạn (a) thời hạn, khối lượng, giá, thời điểm thực hiện và trình tự thủ tục thực hiện quyền mua cổ phần; và (b) các điều khoản điều kiện khác theo quy định của pháp luật;
 - (iii) Quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn, số lượng, chủng loại tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm, việc thay thế và bổ sung tài sản bảo đảm nếu có (kể cả việc bên thứ ba dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho Trái Phiếu), các điều kiện và điều khoản của các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan, việc sửa đổi, bổ sung các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan đó (nếu có) và thực hiện các thủ tục

để hoàn tất việc cầm cố và/hoặc thế chấp tài sản bảo đảm cho Trái Phiếu;

- (iv) Thông qua nội dung các hợp đồng liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu;
 - (v) Quyết định việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu và tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: (a) quyết định khối lượng và thời hạn đăng ký, niêm yết cụ thể; (b) quyết định các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu; (c) làm việc và giải trình với các cơ quan có thẩm quyền về hồ sơ đăng ký, niêm yết; và (d) các vấn đề khác liên quan đến việc đăng ký và niêm yết Trái Phiếu;
 - (vi) Thực hiện thay đổi Vốn điều lệ, và thay đổi Đăng ký doanh nghiệp tương ứng với số cổ phần tăng thêm, đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung cổ phần tăng thêm sau các đợt Công ty hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo phương án thực hiện Chứng Quyền đã đặt ra.
 - (vii) Thực hiện các công việc và thủ tục cần thiết khác nhằm phát hành thành công Trái Phiếu và hoàn tất việc đăng ký, niêm yết Trái Phiếu, Cổ Phiếu (nếu có) trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi Trái Phiếu đủ điều kiện niêm yết.
- d. Trên cơ sở phê duyệt của Hội Đồng Quản Trị (hoặc người được Hội Đồng Quản Trị ủy quyền), giao Tổng Giám Đốc thực hiện các thủ tục và ký các hợp đồng, thỏa thuận, hồ sơ và tài liệu liên quan đến Trái Phiếu.

Kết quả biểu quyết:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu:	Số phiếu:	Số phiếu:
Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %	Tỷ lệ: %

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công Ty, thành viên Hội Đồng Quản Trị, thành viên Ban Kiểm Soát, toàn thể cán bộ - công nhân viên của Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị Quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

LÊ VŨ HOÀNG

Nơi gửi:

- Như điều 3;
- Lưu.

PHƯƠNG ÁN

PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU KÈM CHỨNG QUYỀN RA CÔNG CHỨNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Đính kèm Nghị quyết số 45/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/10/2020)

Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh phê duyệt Phương Án Phát Hành Trái Phiếu Kèm Chứng Quyền Ra Công Chứng của Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây được gọi là “**Tổ Chức Phát Hành**”) theo Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán, với các nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông tin chung về Tổ Chức Phát Hành:

- Tên tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Infrastructure Investment Joint Stock Company (CII);
- Địa chỉ đăng ký: 3A Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh;
- Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Số 0302483177 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành Phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001 (như được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm);
- Vốn điều lệ (theo giấy đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 26 ngày 08/06/2020): 2.831.681.520.000 VND
- Số lượng cổ phiếu phổ thông: 283.168.152 Cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 238.838.282 Cổ phần

2. Ngành nghề kinh doanh: Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành tập trung chủ yếu vào các ngành nghề sau:

- Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình theo hình thức hợp đồng: xây dựng - kinh doanh - chuyên giao công trình B.O.T, xây dựng - chuyên giao công trình BT, xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư;

- Dịch vụ thu phí giao thông, kinh doanh nhà vệ sinh công cộng, nhà vệ sinh lưu động;
- Mua bán các thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực thu phí giao thông và xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (bao gồm tư vấn thiết kế, giám sát, đầu tư, kiểm định các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật);
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản.

3. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh:

Chỉ tiêu (triệu VND)	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	6T/2020
Tổng tài sản	20.709.187	22.271.753	29.249.127	30.637.016
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.309.821	483.045	636.526	697.610
Đầu tư tài chính ngắn hạn	383.491	324.556	813.428	694.652
Các khoản phải thu ngắn hạn	2.954.965	4.001.749	3.562.279	3.652.549
Hàng tồn kho	868.751	981.905	5.941.090	6.259.839
Các khoản phải thu dài hạn	2.001.144	2.713.368	2.993.696	3.682.003
Tài sản cố định	5.533.040	5.365.680	5.831.548	5.524.422
Bất động sản đầu tư	230.315	231.046	284.160	280.848
Tài sản dở dang dài hạn	3.811.071	4.310.241	4.935.006	5.336.720
Đầu tư tài chính dài hạn	1.190.369	1.597.037	1.508.445	1.658.545
Tài sản dài hạn khác	2.315.627	2.153.136	2.508.599	2.566.107
Nợ phải trả	13.078.321	14.558.270	20.543.022	22.212.153
Nợ ngắn hạn	4.021.436	6.502.279	11.472.174	11.174.739
Nợ dài hạn	9.056.885	8.055.991	9.070.847	11.037.414
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.630.865	7.713.483	8.706.105	8.424.863

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.108.409	2.702.951	1.848.725	1.127.854
Lợi nhuận sau thuế	1.612.684	215.127	521.851	379.309

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2017, 2018, 2019, và báo cáo tài chính soát xét cho 6 tháng 2020 của Tổ Chức Phát Hành)

II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH VÀ PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN

Tiền thu được từ việc chào bán trái phiếu sẽ được sử dụng để:

- Hợp tác đầu tư Dự án Xây dựng – Chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Phía Bắc (Khu chức năng số 3 và số 4) và Hoàn thiện đường trục Bắc Nam (đoạn từ chân cầu Thủ Thiêm 1 đến đường Mai Chí Thọ) trong khu Đô thị mới Thủ Thiêm (**Dự án BT Thủ Thiêm**) với Công Ty TNHH MTV Khu Bắc Thủ Thiêm: tối đa 600 tỷ đồng
- Hợp tác đầu tư Dự án Xây dựng – Kinh doanh – Chuyển giao Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình Đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận giai đoạn 1 theo hình thức hợp đồng BOT (**Dự án BOT TLMT**) với Công Ty Cổ Phần BOT Trung Lương – Mỹ Thuận: tối đa 500 tỷ đồng
- Hợp tác đầu tư Dự án Khu dân cư Sơn Tịnh – Quảng Ngãi (**Dự án Sơn Tịnh**) với Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy: tối đa 500 tỷ đồng

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền Hội Đồng Quản Trị (“**HDQT**”) của Tổ Chức Phát Hành quyết định chi tiết, điều chỉnh mục đích sử dụng vốn, hình thức đầu tư và số tiền phân bổ cho các mục đích trên trong hạn mức đã được Đại Hội Đồng Cổ Đông phê duyệt trên cơ sở linh hoạt, phù hợp với quy định của pháp luật, quy chế nội bộ của Tổ Chức Phát Hành và đảm bảo tổng giá trị không vượt quá 1.600.000.000.000 đồng.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CHÍNH CỦA TRÁI PHIẾU

1. Tổ Chức Phát Hành Trái Phiếu: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.
2. Tên Trái Phiếu: Trái Phiếu Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.

3. Mã Trái Phiếu: CII_W_BOND2020
4. Tổ chức tư vấn, đại lý phát hành: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức tư vấn, đại lý phát hành phù hợp theo quy định của pháp luật.
5. Đại lý lưu ký và quản lý chuyển nhượng trái phiếu: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại lý phù hợp theo quy định của pháp luật.
6. Đại diện người sở hữu trái phiếu (nếu có): tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại diện người sở hữu trái phiếu phù hợp theo quy định của pháp luật.
7. Đại lý quản lý tài sản đảm bảo (nếu có): tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy quyền HĐQT quyết định lựa chọn đại lý phù hợp theo quy định của pháp luật.
8. Ngân hàng quản lý tài khoản, ngân hàng phong tỏa tài khoản (nếu áp dụng): một ngân hàng thương mại có kinh nghiệm và khả năng thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên tham gia giao dịch. Ủy quyền HĐQT quyết định ngân hàng quản lý tài khoản.
9. Loại trái phiếu: Trái phiếu không chuyển đổi, bằng đồng Việt Nam, có đảm bảo bằng tài sản và kèm chứng quyền;
10. Hình thức trái phiếu: trái phiếu được phát hành dưới hình thức ghi sổ, có phát hành giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu.
11. Đối tượng phát hành: Các tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài theo quy định của pháp luật. Ủy quyền HĐQT phê duyệt danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi hết thời hạn đăng ký mua trái phiếu.
12. Phương thức phát hành trái phiếu: trái phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.
13. Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá): tối đa 1.600.000.000.000 VND (Một nghìn sáu

trăm tỷ đồng).

14. Số lượng đợt phát hành dự kiến: trái phiếu được phát hành thông qua 01 (một) đợt hoặc nhiều đợt phát hành, ủy quyền HĐQT quyết định số đợt phát hành phù hợp với nhu cầu và tình hình thị trường tại thời điểm phát hành.
15. Số lượng trái phiếu phát hành: 1.600.000 trái phiếu.
16. Mệnh giá trái phiếu: 1.000.000 đồng/trái phiếu.
17. Giá phát hành: 1.000.000 đồng/trái phiếu
18. Phương pháp tính giá: Bằng 100% mệnh giá.
19. Loại tiền tệ phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND).
20. Lãi suất: dự kiến 11%/năm (trên cơ sở một năm có 365 ngày). Tùy tình hình thị trường, ủy quyền HĐQT quyết định lãi suất của trái phiếu sao cho đảm bảo quyền lợi của cổ đông và của công ty.
21. Kỳ hạn: 05 năm
22. Ngày phát hành: theo công bố chính thức của Tổ Chức Phát Hành, là ngày kết thúc việc thu tiền mua trái phiếu vào tài khoản nhận tiền mua trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.
23. Ngày đáo hạn: Vào ngày tròn 05 (năm) năm kể từ ngày phát hành
24. Thời gian phát thành/Thời điểm phát hành/Thời gian phân phối trái phiếu: dự kiến trong quý 04/2020 và quý 01/2021, hoặc tùy tình hình thực tế ủy quyền HĐQT quyết định thời gian phát hành cụ thể sau khi Công ty nhận được chấp thuận chào bán của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.
25. Phương thức thanh toán gốc, lãi:
 - a. Lãi của trái phiếu được thanh toán 06 tháng/lần; tiền lãi sẽ được tính trên số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 ngày. Lãi của kì cuối cùng sẽ được thanh toán vào ngày đáo hạn cùng với gốc trái phiếu.

- b. Gốc của trái phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn trừ trường hợp trái phiếu được mua lại trước hạn theo các điều khoản và điều kiện tương ứng của trái phiếu.

26. Tài sản đảm bảo bao gồm:

- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Hạ Tầng Nước Sài Gòn (SII) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Cầu Đường CII (LGC) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Hạ Tầng CII (CEE) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Cổ phiếu của Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Năm Bảy Bảy (NBB) được niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE thuộc sở hữu của CII
- Sử dụng cổ phần và tài sản khác thuộc sở hữu của CII, Công ty con, Công ty liên kết, bên thứ ba để bảo đảm cho các nghĩa vụ thanh toán liên quan đến Trái phiếu.

Căn cứ vào tình hình thực tế, ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Trái Phiếu.

27. Điều khoản về giao dịch trái phiếu:

Trái chủ được quyền tự do chuyển nhượng trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh sau khi Tổ Chức Phát Hành hoàn tất thủ tục niêm yết trái phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

28. Niêm yết:

Công ty cam kết sẽ đưa toàn bộ số lượng trái phiếu trên đăng ký lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán và đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh trong thời hạn tối đa 01 (một) năm kể từ ngày phát hành.

29. Mua lại trái phiếu trước hạn/bắt buộc:

- Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ trái phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm
- Các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Tổ Chức Phát Hành và người sở hữu trái phiếu

(Các điều khoản, điều kiện về việc mua lại sẽ được quy định cụ thể trong các văn kiện trái phiếu có liên quan).

30. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành dự kiến sử dụng nguồn tiền mặt, nguồn thu hợp pháp từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu khác của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán khoản tiền gốc, lãi và các nghĩa vụ khác (nếu có) của trái phiếu khi đến hạn.

31. Cam kết đối với chủ sở hữu trái phiếu:

Tổ Chức Phát Hành cam kết với chủ sở hữu trái phiếu:

- Thanh toán gốc và lãi trái phiếu đúng hạn;
- Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu này;
- Tuân thủ quy định về công bố thông tin và các quy định khác áp dụng đối với tổ chức có trái phiếu được niêm yết;
- Cung cấp thông tin cần thiết cho người sở hữu trái phiếu theo các điều khoản và điều kiện của trái phiếu;
- Thực hiện niêm yết trái phiếu và duy trì niêm yết (nếu có); và
- Các nghĩa vụ khác theo quy định tại các điều khoản và điều kiện của trái phiếu.

32. Thuế: Các khoản thanh toán liên quan đến trái phiếu sẽ phải nộp hay khấu trừ thuế (nếu có) trước khi thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

33. Luật điều chỉnh: Luật Việt Nam

34. Các điều kiện khác của trái phiếu: tùy tình hình thực tế khi phát hành trái phiếu, ủy

quyền cho HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền quyết định.

IV. CÁC ĐIỀU KIỆN VÀ ĐIỀU KHOẢN CỦA CHỨNG QUYỀN:

1. Tổ chức phát hành chứng quyền: Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Hạ Tầng Kỹ Thuật Thành Phố Hồ Chí Minh.
2. Tổng số lượng chứng quyền phát hành: tối đa 1.600.000 (một triệu sáu trăm ngàn) chứng quyền, với mỗi trái phiếu mua ban đầu, nhà đầu tư sẽ nhận được 01 (một) chứng quyền.
3. Điều kiện chuyển nhượng chứng quyền: trái phiếu và chứng quyền được tách riêng kể từ ngày phát hành và được tự do chuyển nhượng theo quy định pháp luật
4. Loại cổ phần phát hành theo chứng quyền: cổ phần phổ thông được tự do chuyển nhượng.
5. Thời điểm thực hiện chứng quyền:
 - Người sở hữu chứng quyền có quyền thực hiện bất kỳ số lượng chứng quyền đang sở hữu và có quyền tự do thực hiện chứng quyền bất đầu từ ngày tròn 06 tháng kể từ ngày phát hành với số lượng chứng quyền thực hiện mỗi lần tối thiểu là 10.000 (mười nghìn) chứng quyền.
 - Vào ngày đáo hạn trái phiếu, toàn bộ chứng quyền chưa thực hiện quyền sẽ được mặc nhiên coi là người sở hữu chứng quyền đã từ bỏ quyền được thực hiện chứng quyền.
6. Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền: giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền được tính theo công thức dưới đây:

$$\text{Giá mua} = A * (1 + 6\%)^{\frac{B}{182}} - \sum_{k=1}^n C_k * (1 + 6\%)^{\frac{D_k}{182}}$$

Trong đó:

- *A là giá cơ sở. Tùy tình hình thực tế, ủy quyền HĐQT quyết định giá cơ sở với điều kiện giá cơ sở (i) không thấp hơn 110% giá đóng cửa của cổ phiếu CII bình quân 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu kèm chứng quyền ra công chúng; và (ii) không thấp hơn 110% bình*

quân giá đóng cửa cổ phiếu CII của 10 (mười) phiên giao dịch liền kề trước ngày HĐQT thông qua hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu theo phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi ra công chúng được thông qua tại Nghị Quyết số 244/NQ-HĐQT ngày 03 tháng 06 năm 2020; và (iii) không vượt quá 26.000 VND

- B là số ngày kể từ và bao gồm ngày phát hành cho đến nhưng không bao gồm ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- n là số lần trả cổ tức của CII kể từ ngày phát hành đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- C_k là số tiền cổ tức trên mỗi cổ phiếu mà CII đã chi trả lần thứ k cho cổ đông từ ngày phát hành đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền;
- D_k là số ngày kể từ và bao gồm ngày thanh toán cổ tức bằng tiền lần thứ k đến ngày nhà đầu tư thực hiện chứng quyền; và
- Giá mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

Ví dụ:

- o Ngày phát hành trái phiếu: 01/12/2020
- o Giá sử Hội Đồng Quản Trị quyết định giá cơ sở $A = 25.000 \text{ VNĐ/cổ phiếu}$.
- o Người sở hữu chứng quyền muốn thực hiện chứng quyền vào ngày 01/12/2022 (730 ngày kể từ ngày phát hành trái phiếu cho đến nhưng không bao gồm ngày ngày 01/12/2022). Như vậy, $B = 730$
- o Giá sử, trong khoảng thời gian từ ngày phát hành đến ngày người sở hữu chứng quyền muốn thực hiện chứng quyền, CII chỉ thực hiện chi trả cổ tức 1 lần duy nhất với giá trị $C = 5.000 \text{ VNĐ/cổ phiếu}$ vào ngày 03/06/2021 tức cách ngày thực hiện chứng quyền (ngày 01/12/2022) 546 ngày. Như vậy $n = 1$, $C_1 = 5.000$ và $D_1 = 546$

Từ các thông số trên, ta sẽ có giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền vào ngày 01/12/2022 là:

$$\begin{aligned} \text{Giá mua cổ phần} &= A * (1 + 6\%)^{\frac{B}{182}} - \sum_{k=1}^n C_k * (1 + 6\%)^{\frac{D_k}{182}} \\ &= 25.000 * (1 + 6\%)^{\frac{730}{182}} - 5.000 * (1 + 6\%)^{\frac{546}{182}} \\ &= 25.627 \end{aligned}$$

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh theo điều khoản chống pha loãng quy định tại Điều khoản 11 dưới đây

7. Số lượng cổ phần phát hành theo mỗi chứng quyền: với mỗi (01) chứng quyền nhận

được, người sở hữu chứng quyền được quyền mua 38,75 cổ phần (cổ phiếu CII) của Tổ Chức Phát Hành.

8. Số lượng cổ phần phát hành theo chứng quyền: tối đa 62.000.000 cổ phiếu CII, tương ứng tối đa 38,75 cổ phiếu/01 chứng quyền.

9. Nguyên tắc làm tròn số cổ phần và xử lý cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có):

- Tổng số cổ phần mà một người sở hữu trái phiếu nhận được khi thực hiện chứng quyền trái phiếu tại mỗi thời điểm thực hiện sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị;
- Toàn bộ phần lẻ thập phân của cổ phần phát sinh sẽ bị hủy bỏ không phát hành và CII không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân đó.

Giả sử Người sở hữu chứng quyền A sở hữu 3 chứng quyền, sau khi thực hiện quyền, số cổ phiếu, Người sở hữu chứng quyền A nhận được là $3 \times 38,75 = 116,25$ cổ phiếu. Như vậy, Người sở hữu chứng quyền A sẽ được nhận là 116 cổ phiếu. CII sẽ không phát hành hay phải trả bất kỳ khoản tiền nào đối với phần lẻ thập phân 0,25 cổ phần của người sở hữu chứng quyền A đó.

10. Pha loãng:

Khi chứng quyền được thực hiện, số lượng cổ phiếu sẽ tăng lên, EPS của cổ phiếu sẽ giảm xuống, đồng thời tại thời điểm thực hiện quyền, giá trị sổ sách của mỗi cổ phiếu sẽ bị pha loãng theo công thức:

$$P = \frac{P_{tcq} \times Q1 + \text{Giá mua cổ phần} \times Q2}{Q1 + Q2}$$

Trong đó :

- *P*: là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách sau khi thực hiện chứng quyền
- *P_{tcq}*: là giá trị mỗi cổ phần theo sổ sách trước khi thực hiện chứng quyền
- *Q1*: là số lượng cổ phiếu lưu hành trước khi thực hiện chứng quyền
- *Q2*: là số lượng cổ phiếu được phát hành mới khi thực hiện chứng quyền

Nếu *P_{tcq}* có giá trị nhỏ hơn Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền, thì sau khi thực hiện chứng quyền giá *P* sẽ lớn hơn *P_{tcq}*. Ngược lại, nếu giá *P_{tcq}* có giá trị lớn hơn Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền thì sau khi thực hiện chứng quyền

giá P sẽ nhỏ hơn Ptcq.

11. Điều khoản chống pha loãng

Trong khoảng thời gian kể từ khi phát hành cho đến khi đáo hạn trái phiếu, để đảm bảo quyền lợi của người sở hữu trái phiếu, Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh tương ứng với tỷ lệ điều chỉnh giá tham chiếu của cổ phiếu CII trên HOSE khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào sau đây:

- Phát hành cổ phiếu với giá thấp hơn giá thị trường tại thời điểm phát hành cho cổ đông hiện hữu;
- Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu;
- Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền sẽ được điều chỉnh theo công thức:

$$\text{Giá mua cổ phần khi thực hiện Chứng quyền} = \text{Giá mua cổ phần đang được áp dụng} \times \frac{PR_t}{PR_{(t-1)}}$$

Trong đó

- $PR_{(t-1)}$: là giá cổ phiếu ngay trước ngày điều chỉnh.
- PR_t : là giá cổ phiếu điều chỉnh khi xảy ra các sự kiện phát hành trên;
- PR_t được tính theo công thức:

$$PR_t = \frac{PR_{(t-1)} + I_1 \times PR}{(1 + I_1)}$$

Trong đó:

- I_1 : là tỷ lệ vốn tăng được tính bằng số lượng cổ phiếu được phát hành thêm trong đợt phát hành / (chia cho) Số lượng cổ phiếu trước khi thực hiện đợt phát hành;
- PR : là giá phát hành thêm cho các cổ đông hiện hữu.

Giá mua cổ phần khi thực hiện chứng quyền điều chỉnh trong mọi trường hợp không thấp hơn mệnh giá cổ phiếu.

12. Điều kiện thực hiện chứng quyền với nhà đầu tư nước ngoài:

Tại thời điểm thực hiện chứng quyền, việc nhà đầu tư nước ngoài thực hiện chứng quyền (nếu có) phải:

- Tuân thủ theo quy định tại Phương án phát hành này;

- Tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền, công ty sẽ thực hiện phát hành cổ phần cho số chứng quyền được thực hiện và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện chứng quyền đó. Số tiền thu được sẽ được sử dụng cho các mục đích tăng qui mô vốn hoạt động, đầu tư các chương trình dự án, cơ cấu lại các khoản nợ của công ty hoặc các mục đích khác phù hợp với quy định của pháp luật; và
- Tuân thủ quy định hiện hành về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành từng thời kỳ theo đúng quy định. Trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài đăng ký thực hiện chứng quyền dẫn đến vượt quá tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được phép tại Tổ Chức Phát Hành, nhà đầu tư nước ngoài sẽ không được thực hiện chứng quyền hoặc chỉ được phép thực hiện chứng quyền một phần đã đăng ký để tổng số lượng cổ phần sở hữu của tất cả nhà đầu tư nước ngoài tại từng thời kỳ không vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định. Khi đó, nhà đầu tư nước ngoài đã đăng ký thực hiện chứng quyền sẽ được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ đăng ký thực hiện chứng quyền của mình trên tổng số chứng quyền đăng ký thực hiện của tất cả các nhà đầu tư nước ngoài tại đợt thực hiện chứng quyền đó.

Ủy quyền Hội Đồng Quản Trị quyết định sửa đổi điều kiện chứng quyền đối với nhà đầu tư nước ngoài (nếu có) trong trường hợp Công ty điều chỉnh tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và công ty theo quy định của pháp luật.

13. Trình tự, thủ tục thực hiện mua cổ phần: Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT quyết định trình tự, thủ tục thực hiện mua cổ phần của người sở hữu chứng quyền theo đúng quy định pháp luật.
14. Thực hiện phát hành cổ phiếu phục vụ cho việc thực hiện chứng quyền (nếu có):
 Tại mỗi thời điểm thực hiện chứng quyền, Tổ Chức Phát Hành sẽ phát hành một số lượng cổ phần tương ứng với số lượng chứng quyền được thực hiện và sẽ tăng vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần được phát hành cho mục đích thực hiện chứng quyền. Trong trường hợp này, Hội Đồng Quản Trị sẽ thực hiện các thủ tục để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng tại Điều lệ Công ty và điều chỉnh lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh

nghiệp của Công ty theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời, Công ty sẽ thực hiện việc đăng ký lưu ký bổ sung số cổ phiếu này tại Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung cổ phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh.

15. Phương án xử lý tại thời điểm thực hiện chứng quyền:

Tại các thời điểm thực hiện chứng quyền, các trường hợp sau đây không được thực hiện quyền:

- Người sở hữu chứng quyền thuộc các trường hợp bị cấm mua cổ phần của công ty cổ phần theo các quy định pháp luật được áp dụng vào thời điểm thực hiện quyền.
- Các chứng quyền đang được cầm cố.
- Người sở hữu chứng quyền không thực hiện các thủ tục, không cung cấp thông tin cho Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật.

Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị toàn quyền xử lý trường hợp các chứng quyền không được thực hiện quyền theo các trường hợp trên

16. Hiệu lực độc lập: bất kỳ việc mua lại trái phiếu (nếu có) nào của Tổ Chức Phát Hành sẽ không làm mất hiệu lực của các chứng quyền.

17. Các điều kiện khác của chứng quyền: tùy tình hình thực tế khi phát hành chứng quyền, ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị hoặc người được Hội Đồng Quản Trị ủy quyền quyết định.

V. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN THAY ĐỔI KHI SAU KHI PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Chỉ tiêu (triệu VND)	Năm 2018	Năm 2019	6T/năm 2020	Sau điều chỉnh phát hành trái phiếu
Tổng tài sản	22.271.753	29.249.127	30.637.016	32.237.016
Tiền và các khoản tương đương tiền	483.045	636.526	697.610	2.297.610
Đầu tư tài chính ngắn hạn	324.556	813.428	694.652	694.652
Các khoản phải thu ngắn hạn	4.001.749	3.572.279	3.652.549	3.652.549
Hàng tồn kho	981.905	5.941.090	6.259.839	6.259.839
Các khoản phải thu dài hạn	2.713.368	2.993.696	3.682.003	3.682.003
Tài sản cố định	5.365.680	5.831.548	5.524.422	5.524.422
Bất động sản đầu tư	231.046	284.160	280.848	280.848
Tài sản dở dang dài hạn	4.310.241	4.935.006	5.336.720	5.336.720
Đầu tư tài chính dài hạn	1.597.037	1.508.445	1.658.545	1.658.545
Tài sản dài hạn khác	2.153.136	2.508.599	2.566.107	2.566.107
Nợ phải trả	14.558.270	20.543.022	22.212.153	23.812.153
Nợ ngắn hạn	6.502.279	11.472.174	11.174.739	11.174.739
Nợ dài hạn	8.055.991	9.070.847	11.037.414	12.637.414
Nguồn vốn chủ sở hữu	7.713.483	8.706.105	8.424.863	8.424.863
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	1,89	2,36	2,64	2,82
Lợi nhuận sau thuế	215.127	521.851	379.309	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE)	2,70%	5,99%	4,50%	

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2018, 2019, và báo cáo tài chính soát xét cho 6 tháng 2020 của Tổ Chức Phát Hành)

VI. TÌNH HÌNH THANH TOÁN GỐC, LÃI TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán gốc, lãi các trái phiếu đã phát hành trước đây, các số liệu về thanh toán gốc, lãi được hạch toán tại sổ sách kế toán và thể hiện trong các báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2017, 2018 và 2019.

Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu:

	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Gốc thanh toán (VNĐ)	426.766.000.000	9.969.636.364	1.798.286.000.000
Lãi thanh toán (VNĐ)	126.733.969.604	145.500.674.942	293.251.476.342

(Theo báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán cho năm tài chính 2017, 2018 và 2019 của Tổ Chức Phát Hành)

VII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH (BCTC) NĂM 2016, 2017, 2018 VÀ 2019:

Ý kiến phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Tổ Chức Phát Hành, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Tổ Chức Phát Hành (riêng BCTC năm 2019 chấp thuận toàn phần và có ý kiến nhấn mạnh).

VIII. ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐỢT PHÁT HÀNH:

Việt Nam

IX. NHÀ ĐẦU TƯ:

Đối tượng mua Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp bao gồm các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật. Ủy quyền HĐQT phê duyệt danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu sau khi hết thời hạn đăng ký mua trái phiếu

X. HÌNH THỨC PHÁT HÀNH:

Trái phiếu được phát hành ra công chúng theo quy định của Thông tư 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài Chính về đăng ký chào bán chứng khoán ra công

chúng và Nghị Định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính Phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.

XI. CÁC CHI PHÍ PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU:

Ủy quyền HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền có toàn quyền quyết định các mức phí phải thanh toán liên quan đến việc phát hành trái phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: phí bảo lãnh phát hành, các loại phí đại diện/đại lý, phí quản lý tài khoản (nếu có) và các loại phí khác phát sinh trong quá trình thực hiện.

XII. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Tổ Chức Phát Hành cam kết công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

XIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ:

Trái phiếu sẽ được đăng ký, lưu ký tại tổ chức lưu ký được phép theo quy định của pháp luật.

XIV. QUYỀN LỢI CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU:

- Được doanh nghiệp phát hành trái phiếu thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn và bảo đảm việc thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo các điều kiện, điều khoản của trái phiếu khi phát hành.
- Được dùng trái phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu và sử dụng trái phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật.

XV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tuân thủ quy định về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật.
- Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu đúng mục đích theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo các quy định của pháp luật.
- Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi trái phiếu khi đến hạn cho chủ sở hữu trái phiếu.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin đã công bố và báo cáo tài chính.
- Được nhận và sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành trái phiếu theo đúng quy định tại phương án phát hành trái phiếu và các quy định của pháp luật.

- Được quyền mua lại trái phiếu trước hạn theo quy định tại phương án phát hành trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KỸ THUẬT HẠ TẦNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VŨ HOÀNG

